

Số: 12/2026/QĐST- KDTM

Đồng Hới, ngày 22 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 12/2026/TLST-KDTM ngày 06 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng A. Địa chỉ: số 2 đường L, phường G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Tổng giám đốc Agribank. Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Văn Đ - Giám đốc Ngân hàng A Chi nhánh B (Theo Quyết định ủy quyền số: 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng A. Người được ủy quyền lại: Ông Khắc Ngọc T - Trưởng phòng Khách hàng Cá nhân Ngân hàng A Chi nhánh B (Theo Giấy ủy quyền số: 606/GUQ-NHNo.BQB-TH ngày 10/3/2026 Giám đốc Ngân hàng A Chi nhánh B ủy quyền).

- *Bị đơn*: Công ty TNHH Xây dựng V; Địa chỉ: 56 Hoàng Kế V, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L - Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Chị Lê Phương T, sinh năm 2003. Địa chỉ: Phường Đồng Th, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận số tiền nợ: Công ty TNHH Xây dựng V xác nhận còn nợ Ngân hàng A tổng số tiền 1.911.570.789 đồng (Bằng chữ: Một tỷ chín trăm

mười một triệu năm trăm bảy mươi nghìn bảy trăm tám mươi chín đồng), trong đó: Nợ gốc: 1.800.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 87.336.986 đồng, Lãi quá hạn: 24.233.803 đồng theo Hợp đồng tín dụng số: 3801-LAV-202404726, ký kết ngày 31 tháng 12 năm 2024 .

2.2. Các bên đương sự thỏa thuận thống nhất về thời gian trả nợ:

Công ty TNHH Xây dựng V cam kết chậm nhất đến hết ngày 30/6/2026 trả hết số tiền 1.911.570.789 đồng (Bằng chữ: Một tỷ chín trăm mười một triệu năm trăm bảy mươi nghìn bảy trăm tám mươi chín đồng), trong đó: Nợ gốc: 1.800.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 87.336.986 đồng, Lãi quá hạn: 24.233.803 đồng theo Hợp đồng tín dụng số: 3801-LAV-202404726, ký kết ngày 31 tháng 12 năm 2024 cho Ngân hàng A.

Kể từ ngày 15/5/2026 Công ty TNHH Xây dựng V còn phải tiếp tục thanh toán thêm tiền lãi phát sinh trên số tiền còn phải thi hành án theo Hợp đồng tín dụng số: 3801-LAV-202404726, ký kết ngày 31 tháng 12 năm 2024 mà hai bên đã ký kết.

2.3. Về xử lý tài sản bảo đảm

Trường hợp Công ty TNHH Xây dựng V vi phạm thời gian trả nợ như đã cam kết ở trên thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tổ chức thi hành án xử lý tài sản thế chấp là Xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 022338 do Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 30/01/2018, đăng ký lần đầu ngày 30/01/2018, biển số đăng ký: 73A-093.38, thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Xây dựng V, có các đặc điểm sau: Số máy: 682430524992; Số khung: 29671A307643; Nhãn hiệu: MERCEDES-BENZ; Số loại: MAYBACH; Loại xe: Ô tô con; Dung tích: 2996; Màu sơn: Đen; Số chỗ ngồi (Sit): 4. Theo Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông số: 285/2023/HĐTC ngày 09 tháng 08 năm 2023 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông số: 285A/2025/HĐSĐBS-HĐTC ngày 09 tháng 05 năm 2025 đã ký giữa Ngân hàng A chi nhánh B với Công ty TNHH Xây dựng V để trả nợ cho Ngân hàng A.

2.4. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để Công ty TNHH Xây dựng V trả nợ cho Ngân hàng A thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tổ chức thi hành án buộc Công ty TNHH Xây dựng V phải tiếp tục thanh toán toàn bộ phần nợ còn thiếu cho Ngân hàng A cho đến khi trả hết nợ.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

- Ngân hàng A và Công ty TNHH Xây dựng V thỏa thuận thống nhất Công ty TNHH Xây dựng V phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 34.674.000 đồng (*Ba mươi bốn triệu, sáu trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

- Ngân hàng A không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm, trả lại số tiền tạm ứng án phí 33.000.000 đồng (*Ba mươi ba triệu đồng*) mà Ngân hàng A đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001360 ngày 03/4/2026.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực I, tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Hoàng Thị Thu

